

## **Các yếu tố ảnh hưởng tới mức sống dân cư theo hướng bền vững**

*TS. Trần Thị Thanh Hà, Bộ môn Địa lý*

Phát triển bền vững là một sự phát triển về mọi mặt trong xã hội hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa. Đây là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó. Tiến đến bền vững cũng là một thách thức xã hội đòi hỏi sự thích ứng của hệ thống luật pháp quốc tế và quốc gia, quy hoạch đô thị và giao thông vận tải, lối sống cá nhân, địa phương và đạo đức con người.

Mức sống dân cư là trình độ thỏa mãn nhu cầu toàn diện về vật chất và tinh thần thường xuyên tăng lên của dân cư. Mức sống liên quan đến sự phát triển và thỏa mãn nhu cầu của xã hội nói chung và nhu cầu của con người nói riêng.

Đối với mức sống của con người, tính bền vững là khả năng duy trì lâu dài trạng thái sức khỏe tốt, ổn định và tăng trưởng thu nhập, ngày một nâng cao điều kiện sống, điều này chịu ảnh hưởng bởi các mặt về môi trường, kinh tế và xã hội.

Vấn đề nâng cao mức sống bền vững cho người dân đã được hầu hết các quốc gia chú trọng song còn gặp nhiều khó khăn do rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng. Bài viết này nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng tới mức sống dân cư bền vững nói chung, góp phần tạo cơ sở nghiên cứu mức sống dân cư của Việt Nam và các địa phương cụ thể.

Các yếu tố ảnh hưởng tới mức sống dân cư theo hướng bền vững là:

### **Các yếu tố thuộc về dân cư**

Con người là chủ thể tiến hành sản xuất, các hoạt động xã hội, cải tạo và sử dụng tự nhiên. Số lượng và chất lượng dân cư, sự hợp thành, di chuyển và phân bố dân cư đều ảnh hưởng tới sự phát triển của sản xuất và mức sống của dân cư trên lãnh thổ.

Con người vừa là lực lượng sản xuất đồng thời là lực lượng tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ xã hội. Bộ phận dân số tham gia sản xuất chính là nguồn lao động của xã hội. Vì vậy, dân số nói chung và lao động nói riêng ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh tế, từ đó tác động tới mức sống. Cụ thể là:

#### ***Dân số***

Quy mô dân số: dân số quá đông sẽ gây khó khăn cho việc đáp ứng các nhu cầu vật chất và tinh thần vốn hạn chế của xã hội, gây khó khăn để nâng cao mức sống. Dân số quá ít sẽ tạo ra sự khan hiếm nguồn lực về con người vốn là động lực chính để tạo ra mức sống.

Chất lượng dân số hay cụ thể là chất lượng nguồn lao động quyết định tới trình độ sản xuất và sự phát triển sản xuất trên lãnh thổ. Chất lượng lao động càng cao thì mức sống dân cư càng được nhanh chóng nâng cao.

Gia tăng dân số tự nhiên: trong phạm vi của một quốc gia, nếu tỉ lệ này vượt quá mức 3%/năm thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc nâng cao mức sống do khối lượng của cải vật chất làm ra hàng năm không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng. Tốc độ gia tăng dân số quá cao hoặc quá thấp đều làm nảy sinh nhiều vấn đề về nâng cao mức sống.

Cơ cấu dân số theo tuổi: cơ cấu dân số trẻ sẽ dễ nảy sinh tình trạng dư thừa lao động, thiếu việc làm, thu nhập thấp; tình trạng suy dưỡng, tử vong ở trẻ em do thiếu điều kiện chăm sóc y tế; nạn thất học do thiếu điều kiện giáo dục làm gia tăng thêm tệ

nạn xã hội... Ngược lại, dân số già sẽ dẫn tới tình trạng thiếu nguồn nhân lực, gây sức ép cho vấn đề an sinh xã hội...

Di dân, đặc biệt là di dân tự do thường đặt ra những thách thức lớn đối với chính quyền các nước, các địa phương có người nhập cư. Do vậy, mức sống chỉ thực sự được đảm bảo khi quá trình di dân được đặt dưới sự tổ chức hướng dẫn của các cơ quan đại diện cho chủ thể quản lý của cộng đồng hay quốc gia.

Phân bố dân cư cũng ảnh hưởng đến mức sống. Những nơi dân cư tập trung đông, mật độ dân số cao thường gắn với khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi, kinh tế phát triển hơn, các dịch vụ y tế, văn hóa giáo dục cũng hoàn thiện hơn, mức sống được nâng cao. Ngược lại, những nơi mật độ dân cư thưa thớt cũng là những nơi trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở mức thấp hơn, thiên nhiên khắc nghiệt mức sống cũng thấp hơn.

### ***Nguồn lao động***

Dân cư là bộ phận năng động nhất tạo ra của cải cho xã hội, là cơ sở để cải thiện mức sống dân cư. Theo nhà kinh tế người Anh, William Petty cho rằng lao động là cha, đất đai là mẹ của mọi của cải vật chất; C. Mác cho rằng con người là yếu tố số một của lực lượng sản xuất. Trong truyền thống Việt Nam xác định “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH – HĐH) đất nước và ngày nay trong công cuộc hội nhập và phát triển nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Đảng ta luôn xác định: “Nguồn lao động dồi dào, con người Việt Nam có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo, có nền tảng văn hoá, giáo dục, có khả năng nắm bắt nhanh khoa học và công nghệ là nguồn lực quan trọng nhất - nguồn năng lực nội sinh”.

Nguồn lao động được hiểu theo hai nghĩa: Theo nghĩa rộng, nguồn lao động là nguồn cung cấp sức lao động cho sản xuất xã hội, cung cấp nguồn lực con người cho sự phát triển. Do đó, nguồn lao động bao gồm toàn bộ dân cư có thể phát triển bình thường. Theo nghĩa hẹp, nguồn lao động là khả năng lao động của xã hội, là nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các nhóm dân cư trong độ tuổi lao động, có khả năng tham gia vào lao động, sản xuất xã hội, tức là toàn bộ các cá nhân cụ thể tham gia vào quá trình lao động, là tổng thể các yếu tố về thể lực, trí lực của họ được huy động vào quá trình lao động.

Số lượng lao động có ý nghĩa hai mặt đối với phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn lao động dồi dào là nhân tố quan trọng để phát triển kinh tế, tăng thu nhập quốc gia. Song nếu nguồn lao động lớn nhưng xã hội không đáp ứng đủ nhu cầu việc làm thì đây sẽ là gánh nặng cho tăng trưởng kinh tế, tạo sức ép lớn cho an sinh xã hội và việc nâng cao mức sống. Do đó, giải quyết vấn đề việc làm, nhất là việc làm cho người nghèo là một biện pháp quan trọng để tăng thu nhập và cải thiện mức sống.

Chất lượng lao động hiện nay là yếu tố quan trọng, cơ bản để đánh giá hiệu quả của nguồn lao động. Phát triển nguồn lao động là bao gồm giáo dục, đào tạo và sử dụng tiềm năng con người nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao mức sống. Trong thế giới hiện đại, khi chuyển dần sang nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức và trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, nguồn lao động đặc biệt lao động chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định của nó. Các lý thuyết tăng trưởng gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Trong đó động lực quan trọng

nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người, đặc biệt là nguồn lao động chất lượng cao, tức là những con người có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo nhằm trở thành “nguồn vốn - vốn con người, vốn nhân lực”.

Ngày nay, một quốc gia có thể không giàu về tài nguyên, điều kiện thiên nhiên không mấy thuận lợi nhưng nền kinh tế có thể tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, đời sống của người dân vẫn cao nếu hội đủ bốn điều kiện: Một là, quốc gia đó biết đề ra đường lối kinh tế đúng đắn. Hai là, quốc gia đó biết tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó. Ba là, quốc gia đó có đội ngũ công nhân kỹ thuật tay nghề cao và đông đảo. Bốn là, quốc gia đó có các nhà doanh nghiệp tài ba. Nguồn lao động chất lượng cao là điều kiện để rút ngắn khoảng cách tụt hậu, là điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy nhanh sự nghiệp CNH - HĐH đất nước nhằm phát triển bền vững, tạo ra năng suất lao động xã hội cao, nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống. Đối với nước ta đó là một quá trình tất yếu để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dựa trên cơ sở tính chất của sản xuất, lao động được chia ra 3 khu vực hoạt động: khu vực I (nông – lâm – thủy sản), khu vực II (công nghiệp – xây dựng), khu vực III (dịch vụ). Tỷ lệ dân số lao động ở từng khu vực phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của một nước và mức sống của dân cư. Lao động hoạt động ở khu vực II và III càng lớn thì kinh tế của quốc gia đó càng phát triển và mức sống của người dân cũng cao hơn so với các nước có nhiều lao động thuộc khu vực I. Vì vậy, muốn cải thiện mức sống, nâng cao thu nhập thì cần chuyển đổi cơ cấu lao động hợp lý.

Sự tham gia của đất nước trong quá trình phân công lao động quốc tế cũng ảnh hưởng rất lớn tới mức sống dân cư.

### ***Dân tộc***

Một quốc gia có nhiều dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc lại có một phong tục tập quán riêng sẽ tạo ra sự đa dạng về bản sắc văn hóa cho quốc gia đó.

Các dân tộc có sự khác nhau về trình độ hiểu biết, khả năng sản xuất từ đó dẫn tới sự phân hóa về trình độ phát triển kinh tế và phân hóa mức sống. Các dân tộc đa số thường sinh sống ở những vùng có điều kiện tự nhiên thuận lợi, địa hình bằng phẳng, các đầu mối giao thông, các địa bàn chiến lược trong phát triển kinh tế, thường có mức sống ở mức cao hơn. Đồng bào các dân tộc ít người thường cư trú ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, trình độ nhận thức cũng như việc tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế nên mức sống còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, sự đa dạng về dân tộc cũng ảnh hưởng không nhỏ tới mức sống của dân cư nói chung và chênh lệch mức sống giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số nói riêng.

### ***Tập quán sản xuất, tiêu dùng***

Tập quán sản xuất là thói quen đã thành nếp trong sản xuất hàng ngày, được mọi người công nhận làm theo. Ở Việt Nam với khoảng 70 % dân số là nông dân thì việc sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững từng bước thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp cũ là hết sức cần thiết; giúp nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiết kiệm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Thay đổi tập quán sản xuất hiện nay là từ chỗ sản xuất theo phương thức "chọc lỗ, tra hạt" chuyên sang biết tiếp cận với cách thức sản xuất mới thông qua áp dụng

các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế hiệu quả.

Tập quán tiêu dùng là thói quen đã thành nếp trong tiêu dùng hằng ngày. Ở Việt Nam, tập quán tiêu dùng có tính thời vụ do bị ảnh hưởng của thời tiết trong năm. Ngoài ra, truyền thống tiêu dùng gia đình, nông thôn, thành phố, tập thể, xã hội ảnh hưởng tới sản xuất xã hội từ đó ảnh hưởng tới mức sống dân cư.

### **Các yếu tố thuộc về kinh tế, xã hội**

#### ***Quản lý nhà nước***

##### *Đường lối, chính sách phát triển kinh tế*

Trong nền kinh tế thị trường, nhà nước có ba chức năng kinh tế rõ rệt là: can thiệp, quản lý và điều hoà phúc lợi. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định, song sự điều tiết của nhà nước vẫn là một trong các hoạt động của nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng sâu sắc tới mức sống dân cư.

Đường lối, chính sách phát triển kinh tế của nhà nước bao gồm các đường lối, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước và của từng địa phương trong từng giai đoạn, quy hoạch phát triển vùng lãnh thổ... Các đường lối, chính sách phát triển về kinh tế như chính sách đầu tư và cơ cấu đầu tư, các ưu tiên phát triển, trợ giúp về vốn, chính sách mở cửa và hội nhập... Các chính sách về xã hội gồm chính sách về giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe, xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa...

Chính sách của quốc gia và địa phương có ảnh hưởng đáng kể đến mức sống dân cư, tạo ra những thay đổi về chất trong chính sách vĩ mô như: Chính sách xóa đói, giảm nghèo thể hiện ở sự mở rộng cơ hội việc làm và tạo thu nhập cho nhóm người nghèo; làm giảm bớt nguy cơ và tăng khả năng ứng phó với những rủi ro cho người nghèo; bảo vệ, hỗ trợ những nhóm người dễ bị tổn thương; tạo việc làm và giảm thất nghiệp. Sự hỗ trợ của Nhà nước đối với người nghèo thông qua việc tạo lập môi trường thông thoáng, cũng như hỗ trợ trực tiếp trong việc tiếp cận các cơ hội việc làm, tạo điều kiện vay vốn, đất đai, nâng cao tay nghề...

Chính sách mở cửa và hội nhập đã giúp người dân có cơ hội tiếp cận dễ dàng với các vật tư, thiết bị máy móc nông nghiệp, công nghệ hiện đại và mở rộng thị trường, tăng thêm thu nhập cho người dân.

Mục tiêu nâng cao mức sống cho con người được cộng đồng quốc tế chung tay thực hiện qua các chính sách, mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ lương thực... Các nước, đặc biệt là các nước kém phát triển có cơ hội nhanh chóng hơn để cải thiện mức sống cho người dân thông qua các chính sách này.

#### *Chính sách phân phối*

Phân phối lại thu nhập xã hội là sự can thiệp của Nhà nước thông qua các quy định của pháp luật, của các chính sách để vận động, thuyết phục những người có thu nhập cao đóng góp để cùng nhà nước giúp đỡ cộng đồng và những người có thu nhập thấp. Đây là một trong những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay, phân phối lại thu nhập là chính sách rất cần thiết và có ý nghĩa. Phân phối lại thu nhập có thể thực hiện bằng nhiều cách như: Các luật lệ, điều khoản về tiền lương, tiền công và các khoản phúc lợi được quy định trong Bộ Luật lao động đòi hỏi các tổ chức phải tuân thủ khi xác định và đưa ra các mức tiền lương phù hợp. Chính phủ quyết định và công bố mức lương tối thiểu chung, mức lương tối thiểu vùng, mức lương tối thiểu cho từng ngành, sau khi lấy ý

kiến tổng liên đoàn lao động Việt Nam và đại diện cho người sử dụng lao động. Hay khi chỉ số giá sinh hoạt tăng làm cho tiền lương thực tế của người lao động bị giảm sút, thì chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu để đảm bảo tiền lương thực tế. Cũng theo quy định của Nhà nước, thời gian làm việc là 8 giờ/ ngày, 40 giờ/ tuần. Người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận làm việc thêm giờ, nhưng không quá 12 giờ (kể cả 8 giờ quy định) trong một ngày, 200 giờ / năm.

Với xu hướng ngày càng giãn xa về khoảng cách thu nhập và mức độ giàu nghèo hiện nay ở nước ta, nguy cơ về bất bình đẳng trong xã hội ngày một rõ nét. Từ đó có thể phát sinh những vấn đề xã hội phức tạp, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của đất nước. Do đó, một trong những giải pháp mà nhà nước cần quan tâm là nên có các chính sách phân phối lại thu nhập sao cho hiệu quả, thiết thực để đảm bảo công bằng xã hội.

Nhà nước thực hiện phân phối lại thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, đồng thời trợ giúp cho các đối tượng dễ bị tổn thương như người nghèo, người già, trẻ em và người tàn tật để khắc phục tình trạng bất bình đẳng về thu nhập giữa các nhóm xã hội. Tính công bằng của chính sách phân phối còn thể hiện ở sự phân bổ hợp lý các chi phí và lợi ích, các quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể tham gia hoạch định, thực thi chính sách và các nhóm đối tượng liên quan đến chính sách.

Trong nền kinh tế thị trường, khả năng kiếm sống ở một số người là rất hạn chế, trong khi đó, số khác lại có nguồn thu nhập rất lớn. Nguồn thu nhập đó có thể do thừa hưởng gia tài, có thể do tài năng hoặc sự thành đạt trong kinh doanh hay trong các quan hệ chính trị, xã hội... Do vậy, vai trò của Nhà nước là không thể thiếu được trong việc phân phối lại thu nhập để trong chừng mực cho phép, có thể thu hẹp lại khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội. Trên thực tế, các chính phủ đều luôn thực hiện điều đó thông qua chính sách thuế, đặc biệt là thuế thu nhập nhằm tạo ra sự công bằng hơn trong phân phối.

Ở đây có hai ý kiến trái ngược. Một là, ý kiến ủng hộ vai trò của Nhà nước trong việc hạn chế sự tập trung tài sản và duy trì sự lan toả các năng lực kinh tế giữa cá chủ sở hữu. Hai là, ý kiến ngược lại cho rằng, chương trình phân phối lại của Nhà nước thông qua thuế thu nhập sẽ làm cho người lao động giảm động cơ làm việc để tăng thu nhập, giảm tiết kiệm, giảm đầu tư và do đó sẽ gây nên tổn hại lớn tới cả một nền kinh tế. Tuy nhiên, ý kiến đầu tiên đã giành được nhiều sự ủng hộ hơn của xã hội. Trong hầu hết các nền kinh tế thị trường, Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao phúc lợi công cộng, xoá đói, giảm nghèo. Các vấn đề như việc làm, sức khỏe, bảo hiểm y tế, lương hưu, trợ cấp khó khăn... luôn là những vấn đề rất cần đến sự quan tâm của Nhà nước.

### ***Phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật***

#### ***Phát triển kinh tế***

Trình độ phát triển kinh tế quyết định trình độ phát triển sản xuất, kích thích sự tăng trưởng kinh tế, tác động trực tiếp đến mức thu nhập và mức sống của con người. Trình độ phát triển kinh tế cụ thể ở đây là quy mô nền kinh tế (GDP), tốc độ tăng trưởng GDP, cơ cấu kinh tế hiện đại... Trình độ phát triển kinh tế là cơ sở, tiền đề và điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế - chăm sóc sức khỏe và hưởng thụ phúc lợi xã hội.

Trên thực tế, các nước phát triển có trình độ phát triển kinh tế cao thì mức sống của người dân được đảm bảo, sung túc. Và ngược lại, ở các nước đang phát triển,

nhất là nước kém phát triển, nền kinh tế ở mức thấp dẫn tới mức sống người dân thấp, nhiều nhu cầu thiết yếu như lương thực, nước sạch, nhà ở... không được đảm bảo. Vì vậy, các quốc gia, địa phương muốn nâng cao mức sống dân cư thì trước hết cần phải đẩy mạnh phát triển kinh tế. Song cần lưu ý thu nhập tăng không phải lúc nào cũng mang lại những kết quả phát triển con người tốt hơn. Trong thực tế, đã có những tiến bộ đáng kể về phát triển con người có thể đạt được ở những nước có GDP bình quân đầu người tăng chậm.

#### *Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật*

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật là tiền đề để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất, trao đổi hàng hóa diễn ra bình thường và thuận lợi, từ đó có điều kiện để mở rộng số lượng cơ sở giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe... cho con người.

Cơ sở hạ tầng bao gồm mạng lưới giao thông vận tải, hệ thống thông tin liên lạc, vốn đầu tư, các trung tâm kinh tế, cung ứng điện, cấp và thoát nước... có ảnh hưởng rõ rệt đến các hoạt động kinh tế, văn hóa, từ đó ảnh hưởng đến mức sống và khả năng thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

Cơ sở vật chất kỹ thuật là toàn bộ hệ thống các yếu tố vật chất của sản xuất xã hội phù hợp với trình độ kỹ thuật (công nghệ) tương ứng. Mỗi phương thức sản xuất nhất định có một cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành nông nghiệp là các trạm bơm, các công trình thủy lợi, các trạm thú y, các trung tâm giống... Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành công nghiệp là nhà xưởng, máy móc... Còn cơ sở vật chất kỹ thuật trong ngành dịch vụ là hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, giải trí, ngân hàng, trung tâm thương mại...

Ở nước ta - một nước có nền kinh tế phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, việc thực hiện CNH - HĐH để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật càng là tất yếu và cần thiết. Cơ sở vật chất kỹ thuật tạo ra sức sản xuất mới - cơ sở để tăng năng suất lao động; tạo ra cơ sở kinh tế làm chỗ dựa cho việc cải tạo và phát triển các ngành kinh tế quốc dân khác; tạo điều kiện vật chất cho nền kinh tế độc lập tự chủ, có khả năng tham gia phân công hợp tác quốc tế, nâng cao thu nhập cho người lao động từ đó cải thiện mức sống.

Xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật là điều kiện để tăng cường vai trò kinh tế của nhà nước, tạo tiền đề liên minh vững chắc giữa công nhân - nông dân - trí thức; là tiền đề để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, để phát triển tự do toàn diện con người, nâng cao mức sống.

#### ***Khoa học kỹ thuật và công nghệ***

Tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế. Nếu như điều kiện tự nhiên cung cấp khả năng cho sự phát triển kinh tế của lãnh thổ thì công nghệ sẽ quy định mức độ đem khả năng ấy thành hiện thực đến đâu. Không có công nghệ thì dù có tài nguyên dồi dào cũng không thể tiến hành khai thác và tổ chức sản xuất có hiệu quả được. Mỗi lần đổi mới công nghệ là mang đến hiệu quả sản xuất nhanh chóng hơn, toàn diện hơn. Như vậy, công nghệ có vai trò rất to lớn đối với phát triển kinh tế lãnh thổ từ đó tác động tới quy mô của nền kinh tế và mức độ được đáp ứng các dịch vụ, phúc lợi xã hội.

Tiến bộ công nghệ giúp con người mở rộng phạm vi sử dụng tài nguyên thiên nhiên và khai thác theo chiều sâu trên nhiều góc độ để mở rộng sản xuất. Khai thác tài nguyên có liên quan chặt chẽ với môi trường và có tác động tới mức sống. Mức sống nâng cao đồng nghĩa với việc nâng cao và duy trì chất lượng môi trường sống hướng tới cân bằng tự nhiên và phát triển bền vững. Tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ

còn mở ra lối thoát lớn cho lao động – việc làm, ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất lao động, hiệu quả sản xuất được nâng cao, tạo thêm nhiều việc làm mới, làm tăng thu nhập để cải thiện mức sống.

Khoa học kỹ thuật và công nghệ có tác động tới hành vi, triển vọng của mỗi cá nhân và toàn xã hội, “làm phẳng” thế giới. Các thành tựu của khoa học kỹ thuật và công nghệ giúp con nâng cao được khả năng chăm sóc sức khỏe, đối mặt với các dịch bệnh; giáo dục phát triển toàn diện, hiệu quả hơn; đời sống con người tiện nghi, hiện đại hơn.

### **Vốn**

Vốn là một phạm trù kinh tế trong nền kinh tế thị trường, là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia. Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, vốn là loại hàng hóa đặc biệt không chỉ là nguồn lực quan trọng đối với các nước phát triển, mà còn là yếu tố cấp thiết đối với hầu hết các quốc gia đang phát triển và kém phát triển. Vốn là tiền của bỏ ra kinh doanh nhằm sinh lời. Vốn tiền tệ luôn vận động và chuyển hóa về hình thái vật chất, đồng thời từ trạng thái vật chất sang hình thái tiền tệ.

Việt Nam có nền kinh tế đang phát triển, vốn vừa là phương thức, vừa là điều kiện để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế; vốn tạo ra khả năng huy động, sử dụng và khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội, tác động trực tiếp tới thu nhập của người lao động, cải thiện mức sống. Vốn còn thực hiện công bằng xã hội như các hình thức cho người nghèo vay vốn sản xuất.

### **Thế chế chính trị**

Thế chế chính trị có ảnh hưởng quyết định tới an ninh và ổn định xã hội, do đó cũng ảnh hưởng lớn tới mức sống của người dân. Mức sống của người dân chỉ có thể được đảm bảo và cải thiện khi đất nước hòa bình, xã hội ổn định.

### **Thị trường**

Khả năng tiếp cận thị trường ảnh hưởng rất lớn tới mức sống và yếu tố này chịu sự chi phối rất lớn điều kiện địa lý. Lao động nông thôn có khả năng tiếp cận và tham gia thị trường kém, thiếu khả năng nắm bắt... Điều đó ảnh hưởng đến thu nhập và mức sống của cư dân nông thôn. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một mặt giải phóng năng lực làm giàu, mặt khác lo xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa. Mỗi bước phát triển kinh tế, lại chăm lo phát triển văn hóa tinh thần, phát triển quan hệ người - người, giữ đạo lý làm người, bảo vệ môi trường sinh thái.

### **Các yếu tố tự nhiên**

Trong nghiên cứu “*Đói nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam: Các yếu tố về địa lý và không gian*” của nhóm tác giả Nicholas Minot (Phòng nghiên cứu Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế - IFPRI), Bob Baulch (Viện Nghiên cứu Phát triển - IDS), Michael Epprecht (Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế - IFPRI) phối hợp với nhóm tác chiến lập bản đồ đói nghèo liên Bộ thực hiện năm 2003 đã tổng kết ảnh hưởng của một số yếu tố tới đói nghèo (chỉ tiêu cơ bản của mức sống) như sau:

### **Các yếu tố tự nhiên và kinh tế xã hội có thể ảnh hưởng tới tỉ lệ nghèo**

Tên biến	Mối quan hệ kỳ vọng với đói nghèo
<b>Biến ngoại sinh</b>	
Độ cao	Độ cao lớn → tỉ lệ đói nghèo cao
Độ dốc/Độ gồ ghề	Độ dốc lớn → tỉ lệ đói nghèo cao

Loại đất	Đất cát và cằn → tỉ lệ đói nghèo cao
Đất mặt	Không rõ
Số giờ nắng	Ít được chiếu sáng → tỉ lệ đói nghèo cao
Lượng mưa hàng năm	Lượng mưa ít → tỉ lệ đói nghèo cao
Khoảng cách tới thị xã và thành phố	Khoảng cách xa → tỉ lệ đói nghèo cao
<b>Biến nội sinh</b>	
Dân số	Không rõ
Số lượng và mật độ chợ	Mật độ chợ thấp ↔ tỉ lệ đói nghèo cao
Chiều dài và mật độ đường xá	Mật độ đường xá thấp ↔ tỉ lệ đói nghèo cao
Chiều dài và mật độ sông	Mật độ sông thấp ↔ tỉ lệ đói nghèo cao
Thời gian ra tới thị xã và thành phố	Thời gian dài ↔ tỉ lệ đói nghèo cao

(Nicholas Minot, Bob Baulch, Michael Epprecht, *Đói nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam: Các yếu tố về địa lý và không gian*, pp.55, 2003.)

Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ có ảnh hưởng quan trọng đối với mức sống dân cư và sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Nó tạo ra những khả năng để trao đổi, tiếp cận hay cùng phát triển giữa các lãnh thổ; xây dựng các mối quan hệ song phương hay đa phương của quốc gia và toàn thế giới. Nếu một quốc gia, địa phương có vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ thuận lợi thì sẽ có điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng mối quan hệ, giao lưu về mọi mặt và từ đó tạo tiền đề để nâng cao mức sống dân cư.

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là nhân tố quan trọng để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia, một lãnh thổ cụ thể. Đây là điều kiện thường xuyên, cần thiết cho các quá trình sản xuất, là một trong những nhân tố tạo vùng quan trọng và là tài sản quý báu của mỗi quốc gia. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên bao gồm các yếu tố như địa hình, đất đai, khí hậu, nguồn nước, sinh vật, khoáng sản... có ảnh hưởng trực tiếp đến mức sống ở các khía cạnh như điều kiện cư trú của dân cư, chất lượng môi trường sống và khả năng khai thác trực tiếp các tài nguyên làm nguồn sống cho dân cư.

Hiện nay, do sự khai thác không hợp lí của con người đã làm tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm nghiêm trọng, môi trường bị ô nhiễm, thoái hóa. Cùng với đó là biến đổi khí hậu toàn cầu gây ra hàng loạt các hệ quả như trái đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng, thiên tai xảy ra nhiều hơn và bất thường... Các vấn đề của tự nhiên tác động to lớn tới mức sống của cư dân trên toàn cầu, thậm chí là yếu tố quyết định sống còn với đời sống dân cư ở nhiều nơi.

Như vậy, cùng với sự phát triển của xã hội, các yếu tố ảnh hưởng tới mức sống dân cư cũng thường xuyên biến động. Do đó, việc xác định các yếu tố cũng như tính toán mức độ ảnh hưởng của chúng tới mức sống dân cư theo hướng bền vững là một việc làm hết sức khó khăn và phức tạp song rất cần thiết thực hiện trước khi đi vào đánh giá thực trạng mức sống dân cư của các địa phương và là cơ sở để đề xuất các giải pháp xác đáng nhằm nâng cao mức sống, nhất là đối với các địa phương có đông người dân tộc thiểu số.